



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO **THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Program Educational Objectives (PEOs)

Sau khi tốt nghiệp và làm việc từ 3-5 năm, học viên có khả năng:

- 1) Vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức rộng và sâu về tài nguyên và môi trường vào công việc.
- 2) Quản lý và lãnh đạo một cách chiến lược và hiệu quả trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- 3) Tham gia vào việc tổ chức và thúc đẩy bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho cộng đồng và toàn cầu.

Expected learning outcomes (ELOs)

Chương trình có 09 ELOs bao gồm 29 Performance Indicators (PI). Các ELOs bao phủ đầy đủ 3 lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ và đều ở các mức cao (high levels) của Thang Bloom.

Khi tốt nghiệp, học viên có khả năng:

ELOs	PIs
1. Tổng hợp (Systemize) kiến thức đa lĩnh vực bao gồm khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kinh tế, quản trị và quản lý, luật pháp và chính sách để đánh giá và giải quyết các vấn đề quản lý tài nguyên và môi trường.	1.1. Tổng hợp kiến thức để đánh giá các sự thay đổi của các yếu tố môi trường và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực.
	1.2. Tổng hợp kiến thức để đánh giá các yếu tố kinh tế môi trường của các dự án phát triển.
	1.3. Tổng hợp kiến thức để đánh giá các tác động tương hỗ môi trường-xã hội.
	1.4. Tổng hợp kiến thức để phân tích các chính sách môi trường và đánh giá các tác động của các chính sách này đến sự phát triển kinh tế, kỹ thuật, xã hội của Việt Nam.

2. Đề xuất (formulate) các dự án, giải pháp, quy trình quản lý môi trường để giảm thiểu rủi ro và/hoặc loại trừ (eliminate) các tác động tiêu cực từ các hoạt động sản xuất và phát triển kinh tế.	2.1. Đánh giá các tác động môi trường của các hoạt động phát triển công nghiệp, thủy điện, sản xuất nông lâm ngư nghiệp và các loại dự án quan trọng. 2.2. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực lên môi trường từ các hoạt động phát triển công nghiệp, thủy điện, sản xuất nông lâm ngư nghiệp và các loại dự án quan trọng.
3.Sử dụng thành thạo CNTT, viễn thám, các phần mềm ứng dụng và các thiết bị quan trắc và phân tích môi trường vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn của ngành quản lý tài nguyên và môi trường.	3.1 Sử dụng thành thạo các phần mềm bản đồ, xử lý phân tích dữ liệu địa không gian như ArcGIS, ENVI, các phần mềm mô hình hóa như HEC, Gauss, GeoStudio. 3.2 Thiết lập các bản đồ chất lượng đất, nước, không khí,... bằng cách ứng dụng GIS, viễn thám. 3.3 Thiết lập các bảng báo cáo kết quả quan trắc và phân tích chất lượng các thành phần môi trường.
4.Vận dụng thành thạo các kỹ năng tư vấn chuyên môn để phân tích, đánh giá, và đề xuất các giải pháp liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, đơn vị công và tư.	4.1. Lập và trình bày các báo cáo đánh giá tác động môi trường quan trắc chất lượng môi trường. 4.2. Thiết kế và trình bày các nội dung tư vấn về các yêu cầu của chính sách, pháp luật, quy định, và tiêu chuẩn môi trường và các yêu cầu có liên quan đến ngành. 4.3. Thiết kế và trình bày các nội dung tư vấn báo cáo hồ sơ an toàn vệ sinh lao động, đánh giá rủi ro môi trường, kế hoạch truyền thông môi trường. 4.4. Thiết kế và trình bày các nội dung tư vấn triển khai các mục tiêu chuyển đổi kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải carbon và phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp, nhà máy, khu công nghiệp.
5.Thiết kế và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án hợp tác các bên liên quan trong lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý tài	5.1. Lựa chọn mục tiêu nghiên cứu đáp ứng nhu cầu xã hội, hay sự phát triển của ngành. 5.2. Thiết kế các nghiên cứu bằng các phương pháp phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. 5.3. Triển khai đúng cách các phương pháp nghiên cứu. 5.4. Thu thập dữ liệu, thông tin đáp ứng nhu cầu nghiên cứu.

nguyên và môi trường.	5.5. Chứng minh kết quả nghiên cứu một cách khoa học.
	5.6. Đưa ra các kết luận phù hợp, và đề xuất các giải pháp sáng tạo cho việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.
6.Vận dụng thành thạo tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.	6.1 Vận dụng thành thạo tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học.
	6.2. Vận dụng thành thạo tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề trong các công việc chuyên môn về quản lý tài nguyên và môi trường.
7.Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp.	7.1. Vận dụng thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, triển khai, phân công cho nhóm làm việc.
	7.2 Vận dụng thành thạo kỹ năng giám sát công việc của thành viên nhóm, đánh giá kết quả công việc của thành viên và nhóm và đề xuất các giải pháp cải tiến.
	7.3 Xây dựng chiến lược quy hoạch môi trường.
8.Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức học thuật, các quy định của luật pháp, các quy chuẩn chuyên môn của ngành quản lý tài nguyên và môi trường.	8.1. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.
	8.2. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức học thuật.
	8.3. Tuân thủ các quy định của luật pháp về quản lý tài nguyên và môi trường.
	8.4. Tuân thủ các quy chuẩn chuyên môn của ngành quản lý tài nguyên và môi trường.
9.Thể hiện tinh thần học tập suốt đời để phát triển nghề nghiệp và ý chí khởi nghiệp cho công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững toàn cầu.	9.1. Thể hiện thói quen học tập suốt đời (xác định vấn đề cần học tập, tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội trao đổi với người khác, tham gia các cộng đồng học tập...).
	9.2. Tìm kiếm và lập kế hoạch phát triển các ý tưởng cho việc đổi mới (innovation), khởi nghiệp.